

## BÁO CÁO

### Tình hình giá cả thị trường tháng 03/2024 và công tác quản lý giá 03 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang

#### I. Tình hình giá cả thị trường tháng 03/2024

##### 1. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI):

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 03/2024 biến động so với tháng trước giảm 0,1%; tăng 5,47% so với cùng kỳ năm trước; tăng 1,35% so tháng 12 năm trước. Chỉ số giá của các nhóm hàng chính như sau:

STT	Nhóm hàng	Chỉ số giá tháng 03/2024 so với				
		Kỳ gốc năm 2019 (%)	Cùng tháng năm trước (%)	Tháng 12 năm trước (%)	Tháng trước (%)	Bình quân cùng kỳ (%)
	<b>Chỉ số chung</b>	117,06	105,47	101,35	99,90	104,83
I	Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	128,25	108,77	101,41	99,46	108,82
1	Lương thực	149,02	121,67	99,20	98,16	120,91
2	Thực phẩm	120,99	104,04	101,67	99,24	103,62
3	Ăn uống ngoài gia đình	132,43	111,53	101,86	100,25	112,56
II	Đồ uống và thuốc lá	115,46	107,52	102,42	100,34	106,51
III	May mặc, mũ nón, giày dép	105,97	104,93	101,27	99,78	104,65
IV	Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	111,73	101,53	100,98	100,18	101,90
V	Thiết bị và đồ dùng gia đình	106,31	101,97	101,17	100,31	101,73
VI	Thuốc và dịch vụ y tế	116,53	112,47	100,08	99,95	112,54
58	Dịch vụ Y tế	118,63	114,76	100,00	100,00	114,76
VII	Giao thông	112,47	101,53	104,08	100,22	101,31
VIII	Bưu chính viễn thông	104,95	99,98	100,00	100,00	100,04
IX	Giáo dục	114,32	102,02	100,08	100,00	89,28
69	Dịch vụ giáo dục	116,49	101,53	100,07	100,00	86,14
X	Văn hóa, giải trí và du lịch	106,72	103,50	101,40	100,70	103,05
XI	Hàng hóa và dịch vụ khác	111,06	105,23	100,73	99,98	105,19
	<b>Chỉ số giá vàng (vàng 99,99% kiểu nhẫn tròn 1 – 2 chỉ)</b>	168,36	121,51	108,21	104,71	117,32
	<b>Chỉ số giá đô la Mỹ (loại tờ 50 – 100 USD)</b>	106,76	103,96	101,63	101,22	103,52

**2. Diễn biến giá cả một số mặt hàng chủ yếu tháng 03/2024 so với tháng 02/2024 như sau:**

a) Lương thực - thực phẩm:

- Mặt hàng gạo: đa số các mặt hàng có mức giá giảm.
- Mặt hàng thịt tươi sống: thịt heo các loại, thịt bò các loại, gà ta, gà công nghiệp có mức giá giảm; ngược lại cá chép, tôm rảo có mức giá tăng và giò lụa, cá quả (cá lóc nuôi) có mức giá ổn định so với tháng trước.
- Các mặt hàng rau, cải: một số mặt hàng rau quả có mức giá giảm; ngược lại bí xanh tăng giá.
- Mặt hàng đường cát trắng nhuyễn có mức giá giảm; muối hạt, dầu ăn, sữa bột dùng cho trẻ em dưới 06 tuổi có giá không thay đổi so với tháng trước.
- Các mặt hàng đặc trưng trên địa bàn tỉnh An Giang: một số mặt hàng như xoài cát Hòa Lộc loại 1, xoài Đài Loan, bưởi da xanh loại 1, giá mua lúa tại kho và tại ruộng đều giảm; cá điêu hồng loại 1 có giá không đổi; cá tra nuôi hàm thịt trắng đều có biến động tăng giá.

b) Vật tư nông nghiệp: đa số các mặt hàng phân bón và các loại vật tư nông nghiệp khác như giống lúa, giống ngô, vacxin, thuốc trừ sâu có giá ổn định không đổi.

c) Đồ uống: các mặt hàng nước khoáng (Lavie), Rượu vang nội (Đà Lạt - đỏ) có mức giá không thay đổi; nước giải khát có ga (Cocacola lon), Bia lon (Heineken) có mức giá tăng.

d) Vật liệu xây dựng, chất đốt, nước sinh hoạt, điện: gas, thép xây dựng tăng giá; cát vàng xây dựng (hạt nhỏ), cát vàng xây dựng (hạt to) giảm giá; các mặt hàng còn lại như: gạch xây, điện, đá xây dựng tại các mỏ, ống nhựa Bình Minh, xi măng An Giang, xi măng Kiên Lương, giá nước sinh hoạt tương đối ổn định.

e) Giao thông: Theo hồ sơ kê khai giá vé bình quân vận chuyển hành khách các tuyến đi TPHCM tại các huyện đều giảm giá; giá cước xe buýt công cộng, taxi ổn định không đổi.

Giá xăng trong tháng có sự biến động giảm thông qua các đợt điều chỉnh giá như sau:

STT	Mặt hàng xăng dầu	Thời gian điều chỉnh giá xăng dầu					Giá bình quân trong kỳ
		Ngày 07/03/2024	Ngày 14/03/2024	Ngày 21/03/2024	Ngày 28/03/2024	Ngày 07/03/2024	
1	Xăng E5 RON 92-II	22.710	22.690	23.410	23.820	22.710	23.158

2	Xăng RON 95-III	23.750	23.740	24.480	25.010	23.750	24.245
3	Dầu DO 0,05S-II	20.670	20.740	21.210	20.890	20.670	20.878
4	Dầu DO 0,001S-V	21.660	21.370	21.840	21.520	21.660	21.598

f) Giá dịch vụ giáo dục, giá sách giáo khoa không thay đổi.

g) Giá giải trí du lịch: giá tour du lịch và giá phòng Khách sạn tương đối ổn định.

h) Vàng, đô la Mỹ: Giá mua, bán các loại vàng trên thị trường bình quân trong tháng biến động tăng so với tháng trước. Giá mua, bán đô la (USD) bình quân có giá mua vào, bán ra đều tăng so tháng trước.

*(Chi tiết theo Bảng giá thị trường số 09/GIA.TT-STC ngày 29 tháng 03 năm 2024 của Sở Tài chính đính kèm).*

## **II. Công tác quản lý nhà nước về giá 03 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang**

1. Thường xuyên khảo sát giá thị trường, tổng hợp, báo cáo định kỳ giá cả thị trường trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, UBND tỉnh theo quy định. Công tác đăng ký giá, kê khai giá được duy trì thực hiện thường xuyên, trong quý I đã tiếp nhận 228 hồ sơ, trong đó chủ yếu là các mặt hàng như: xăng, dầu, gas, thép, đá, thuốc bảo vệ thực vật...do có biến động thay đổi giá.

2. Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-BTC ngày 09/01/2024 của Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Văn bản chỉ đạo điều hành số 151/UBND-KTTH ngày 02/02/2024 về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang và thực hiện báo cáo về tình hình triển khai nhiệm vụ quản lý, điều hành và bình ổn giá tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo tình hình giá cả thị trường trước trong và sau tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang gửi Bộ Tài chính, Văn phòng Tỉnh ủy, UBND tỉnh theo quy định. Nhìn chung tình hình giá cả thị trường trước, trong và sau Tết trên địa bàn tỉnh An Giang tương đối ổn định, không xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hoá, tăng giá bất hợp lý.

3. Trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính kết quả rà soát, tổng hợp danh mục các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới đảm bảo phù hợp theo quy định của Luật Giá số 16/2023/QH15.

4. Phối hợp các cơ quan có liên quan tham gia góp ý dự thảo Thông tư quy định chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về thẩm định giá tài sản vô hình; quy định chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về Cách tiếp cận từ thị trường; quy định về hoạt động vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; quy định Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về thẩm định giá bất động sản; Thông tư quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá; dự thảo Thông tư quy định về đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về nghiệp vụ thẩm định giá; dự thảo Thông tư quy định về thi, cấp, quản lý, thu hồi thẻ thẩm định viên về giá; dự thảo Thông tư ban hành các Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về quy tắc đạo đức nghề nghiệp thẩm định giá, phạm vi công việc thẩm định giá, cơ sở giá trị thẩm định giá, hồ sơ thẩm định giá; dự thảo Thông tư quy định Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về Thu thập và Phân tích thông tin về tài sản thẩm định giá; dự thảo Thông tư quy định Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về Cách tiếp cận từ chi phí và về Cách tiếp cận từ thu nhập; dự thảo Thông tư ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá gửi Bộ Tài chính (Cục Quản lý Giá). Báo cáo gửi Cục Quản lý giá – Bộ Tài chính về việc cung cấp thông tin giá nước sạch đang thực hiện tại địa phương. Có văn bản gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia ý kiến đánh giá thực trạng việc xác định giá dịch vụ thoát nước theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BXD.

5. Thông báo các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh triển khai Quyết định số 49/2023/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang.

6. Tham gia góp ý dự thảo Công bố giá vật liệu xây dựng và trang trí nội thất trên địa bàn tỉnh An Giang; ý kiến về giá thiết bị công trình các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; góp ý dự thảo Tờ trình UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế nhưng không phải là đối tượng khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập thuộc tỉnh An Giang; góp ý dự thảo Thông báo giá một số loại cây trồng, vật nuôi là thủy sản phổ biến trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024 gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7. Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả điều tra chi phí sản xuất và giá thành lúa vụ Thu Đông năm 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang gửi Bộ Tài chính.

8. Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham gia đoàn kiểm tra lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo Kế hoạch Thanh tra, kiểm

tra doanh nghiệp năm 2024 theo Quyết định số 1981/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của UBND tỉnh An Giang.

9. Theo báo cáo của Cục Quản lý thị trường tỉnh An Giang, trong quý I/2024 đã thực hiện kiểm tra về giá, phát hiện 27 vụ vi phạm, xử lý 25 vụ với tổng số tiền là 18,75 triệu đồng.

Trên đây là tình hình giá cả thị trường tháng 03/2024 và công tác quản lý giá 03 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang./.

***Nơi nhận:***

- VP Bộ Tài chính (TPHCM);
- Cục Quản lý Giá;
- VP Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Sở CT, Cục HQ, Cục QLTT;
- Sở Tài chính các tỉnh;
- Phòng TCKH huyện, thị xã, TP;
- Ban Giám đốc Sở;
- Trung tâm TD&DVTC;
- Công TTĐT Sở Tài chính;
- Lưu: VT, P.GCS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Quốc Bình**